

Củ Chi, ngày 01 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 34 Lê Thị A, tổ 4, ấp H, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Dịch vụ N.

Địa chỉ: Số 25A Nguyễn Thị S, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Thanh H, sinh năm: 1983. Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Dịch vụ N (có người đại diện theo pháp luật là ông Trương Thanh H) có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) theo Hợp đồng xây dựng số 03/HĐKT-NPQ/2018 ngày 11/3/2018.

Hình thức thanh toán: Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Dịch vụ N trả cho ông Nguyễn Văn B mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), bắt đầu trả từ ngày 01/3/2019.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Dịch vụ N chậm trả tiền thì Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Dịch vụ N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của

các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) Công ty TNHH MTV Xây dựng và Dịch vụ N phải chịu;

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn B số tiền tạm ứng án phí 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) ông B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0033897 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN